

SỐ 314

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA THẬP PHÁP KINH

Hán dịch: Đời Lương Tam tạng Tăng-già-bà-la, người nước Phù Nam.

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật tại núi Kỳ-xà-quật, thuộc thành Vương xá, cùng đông đủ các đại Tỳ-kheo năm ngàn người và vô lượng chúng Bồ-tát.

Bấy giờ, cùng tập họp trong chúng Đại Bồ-tát đó có Bồ-tát tên là Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang. Lúc ấy, Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang từ chỗ ngồi đứng dậy, rời tòa hoa sen, đi đến chỗ Phật, bày vai bên phải, gối phải quỳ sát đất, chấp tay bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như Thế Tôn dạy: Tỳ-kheo Đại thừa trụ Tỳ-kheo Đại thừa. Vì lẽ gì gọi là Tỳ-kheo Đại thừa? Lại do nghĩa nào mà Đại thừa này được gọi là Đại thừa?

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang:

–Lành thay, lành thay! Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang, ông có thể thưa hỏi Như Lai diệu nghĩa sâu xa này. Nay thiện nam! Hãy suy nghĩ kỹ, ta sẽ phân biệt, giảng thuyết cho ông.

Lúc ấy, Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Xin vâng lời Thế Tôn dạy!

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang:

–Nay thiện nam! Đại Bồ-tát thành tựu mười pháp, nên gọi là trụ Đại thừa. Mười pháp đó là:

1. Thành tựu Chánh tín.
2. Thành tựu Hạnh.
3. Thành tựu Tánh.
4. Ưa thích tâm Bồ-đề.
5. Ưa thích Pháp.
6. Ưa thích quán Chánh pháp.
7. Thực hành Chánh pháp và tùy thuận theo Chánh pháp.
8. Xa lìa các việc mạn, ngã mạn...
9. Thông suốt hoàn toàn các mật ngữ vi diệu.
10. Chẳng ưa thích hạnh Thanh văn và Duyên giác...

Nay thiện nam! Đại Bồ-tát thành tựu mười pháp như thế gọi là trụ Đại thừa.

Nay thiện nam! Đại Bồ-tát thành tựu hạnh nhu hòa, chẳng đua nịnh, quanh co. Nhờ hạnh nhu hòa nên có thể tin chửi Phật Như Lai Chánh Chân Chánh Giác Vô Thượng Bồ-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đề, có thể tin đúng đắn trí tuệ của chư Phật ba đời trong một niệm.

Tin Như Lai tạng chẳng đoạn hay thường, chẳng già chết, chẳng cùng tận. Cũng tin Thật tế pháp giới, cũng tin Nhất thiết chủng trí, tướng Nhất thiết chủng trí, các Lực, Vô úy, pháp Bất cộng của Phật.

Lại tin tướng không thể thấy đảnh của chư Phật Như Lai, cũng tin ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân, tám mươi vẻ đẹp và các pháp sáng rõ.

Lại tin những điều Thanh văn nói, hoặc những điều Duyên giác nói và những điều Bồ-tát nói, cùng những điều người khác nói. Cũng tin thế gian và xuất thế gian.

Lại tin những hành giả tu hành chân chánh và những Sa-môn, Bà-la-môn thuận theo các hạnh. Cũng tin các căn lành nghiệp báo tối thắng, tối thượng; yêu thích quả báo, hoặc trời, vua cõi trời, người, vua cõi người.

Lại tin nghiệp báo bất thiện quá xấu ác, tội lỗi quá nặng nề, chẳng thể ưa nghe, chẳng thể yêu thích, hoặc những chốn địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh...

Bồ-tát tin như vậy xong, xa lìa ba pháp. Đó là những việc nghi ngờ không quyết định...

Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu được các pháp như thế nên gọi là có lòng tin chân chánh.

Bấy giờ, Thế Tôn muốn lặp lại nghĩa này nói bài kệ rằng:

*Tín là thừa tối thượng
Do đây thành Chánh giác
Thế nên những việc tín
Người trí kính, gần gũi
Thế gian, tín đứng đầu
Người tín không nghèo thiếu
Thế nên các pháp tín
Người trí đáng gần gũi
Thiện nam tử bất tín
Chẳng sinh các pháp thiện
Giống như hạt giống cháy
Chẳng thể sinh mầm non.*

Này thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát thành tựu các hạnh?

Này thiện nam! Đại Bồ-tát cạo bỏ râu tóc, mặc áo chánh pháp, với lòng tin sâu sắc, bỏ nhà xuất gia. Sau khi xuất gia, học tập các hạnh oai nghi, giới v.v... của Bồ-tát; hoặc học các hạnh oai nghi, giới v.v... của Thanh văn; cũng học các hạnh oai nghi v.v... của Duyên giác.

Như vậy, vị ấy hoặc đem thân, khẩu, ý của mình cùng chứa nhóm phiền não. Nếu tất cả những thứ đó đồng diệt, thì trong đó cái gì là thuộc về thân cùng chứa nhóm phiền não? Đó là sát sinh, trộm cướp, tham dục, tà dâm, nắm cầm các thứ dao gậy, ngói đá v.v... đánh ném người khác, khua động chân tay, cùng các việc qua lại, trốn tránh v.v... Đó gọi là thân cùng chứa nhóm phiền não.

Trong đó những gì thuộc về miệng cùng chứa nhóm phiền não? Đó là nói dối, nói thêu dệt, nói lời ác, nói đâm thọc, thường nói lời hung ác, hủy báng, chê bai các kinh điển sâu xa. Đối với các bậc Tôn trưởng tu hành phạm hạnh thì đi nói xấu cùng khắp. Đó gọi là miệng cùng chứa nhóm phiền não.

Trong đó những gì thuộc về ý cùng chứa nhóm phiền não? Đó là keo kiệt, tham

lam, tà kiến, ganh ghét, ưa tham đắm danh dự, lợi dưỡng, kiêu mạn về thân tộc, dòng họ, kiêu mạn về sắc đẹp, kiêu mạn về tuổi trẻ, kiêu mạn về không bệnh tật, kiêu mạn về sống lâu, học rộng, nghe nhiều, kiêu mạn về tư duy. Biết dục, biết vọng tưởng, biết ác, biết thân gần, biết đất đai, biết ăn uống, y phục, đồ nằm, thuốc men, đồ dùng...; tham đắm chỗ ở, tham đắm xe cộ, tham đắm giường nằm, tham đắm các sự ăn uống, vợ con, nam nữ, kinh doanh, ruộng vườn, nô tỳ... và các việc tích chứa tiền tài, thóc lúa, kho tàng, cho đến tham đắm các đồ dùng, của cải... Vị ấy vì tham đắm như thế nên đối với những điều đã nêu, nếu thiếu mất một điều liền buồn rầu, khổ não, vọng tưởng. Vị ấy xa lìa các sự yêu thích như thế xong, tâm được thấm nhuần, phát sinh tư duy.

Này thiện nam! Nói lược về nghiệp của ý cũng giống như sự luân chuyển của thế gian, cho nên nói nghiệp của ý đồng với tập khí phiền não.

Vị ấy lìa thân, khẩu, ý đồng với tập khí phiền não như thế xong, nên đối với các bậc Hòa thượng phát khởi ý tưởng là bậc Tôn trưởng, đối với bậc A-xà-lê thì phát khởi tưởng như Hòa thượng, đối với các bạn đồng phạm hạnh hoặc già, hoặc trẻ, phát khởi tâm tôn trọng, cung kính.

Vị ấy một mình ở chỗ vắng vẻ, suy nghĩ: “Ta chẳng nên làm như thế. Ta vì cứu giúp tất cả chúng sinh, vì giải thoát cho tất cả chúng sinh, vì muốn làm cho tất cả chúng sinh được an ổn, được điều phục, tịch tĩnh, nên phát sinh các hạnh. Nhưng ta chẳng điều phục được chính mình, chẳng thu nhiếp các căn, chưa được vắng lặng. Ta quyết tu chánh hạnh, làm cho người nào được thấy ta, chắc chắn được thành tựu sự điều phục, cũng thuận theo những lời dạy bảo vi diệu của chư Phật. Lại làm cho các hàng Trời, Thần, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà... đều hoan hỷ.” Này thiện nam! Đây gọi là sự biết xấu hổ của Bồ-tát.

Vị ấy tư duy: “Chớ có người nào làm cho ta đối với các hạnh oai nghi –hoặc đạo, hoặc tục– bị các lỗi lầm, nghĩa là thực hành giới hạnh không đúng. Hoặc thấy hình tướng, hoặc hạnh kiểm, oai nghi, hoặc đồ dùng nuôi sống v.v... không đúng.” Vị ấy hổ thẹn như vậy xong, trong một ngày đêm sáu thời quán các pháp trì giới. Sau khi trì giới đầy đủ, không còn nghi ngờ, lo buồn, làm cho trụ vào trong Phật pháp của Như Lai, không có lúc nào dừng nghỉ. Này thiện nam! Như vậy gọi là sự biết hổ thẹn của Bồ-tát.

Này thiện nam! Như vậy gọi là Bồ-tát thành tựu các hạnh.

Bấy giờ, Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này nói bài kệ rằng:

*Phật, đệ tử Thanh văn
Đều lấy hạnh làm gốc
Thế nên người trí tu
Thực hành hạnh bền vững
Các Bồ-tát đại trí
Hành các hạnh vô úy
Khiến chứng đạo Ly cấu
Được chư Phật khen ngợi.*

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thành tựu Tánh?

Phật tử thành tựu tánh Bồ-tát thì ít tham dục, sân giận, ngu si v.v... Chẳng ganh ghét, chẳng keo kiệt, chẳng não hại, chẳng nói lời thô ác, chẳng ưa đùa giỡn, chẳng khinh suất, điều hòa, dịu dàng. Khi đã dịu dàng thì gần gũi tánh khả ái, có thể thành tựu vật phẩm cúng dường thượng diệu để cúng dường chư Phật, đó là các loại của cải, đồ dùng v.v... đem bố thí cho người, thì được thành tựu đầy đủ tay, chân, đầu, mắt v.v... hoặc

thấy Đức Như Lai, hoặc là đệ tử của Như Lai. Thấy xong, liền khởi tâm hoan hỷ, cung kính. Nay thiện nam! Bồ-tát như thế gọi là thành tựu tánh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên nói bài kệ rằng:

*Thấy khởi biết có lửa
Uyên ương biết có nước
Nhờ tướng, biết được tánh
Bồ-tát danh xưng lớn
Nhu hòa, chẳng dua nịnh
Xả bỏ tham, ganh ghét
Thương nghĩ khắp chúng sinh
Gọi đó là Bồ-tát.*

Này thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát ưa thích tâm Bồ-đề?

Nếu có Đại Bồ-tát nào thể tánh mâu nhiệm, khi phát tâm Bồ-đề, được gặp Phật, Bồ-tát hoặc Thanh văn, Duyên giác v.v... dạy bảo, giáo hóa mà phát sinh tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì đó gọi là tướng ban đầu ưa thích phát tâm Bồ-đề.

Bồ-tát nghe về Bồ-đề và công đức của Bồ-đề xong, liền phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì đó gọi là lần thứ hai ưa thích tướng Bồ-đề.

Bồ-tát kia thấy các chúng sinh không có người cứu hộ, không có nơi quay về nương tựa, cô độc, không có người cứu giúp, không có người che chở, không có nhà cửa, không có nơi nương náu, liền phát khởi tâm Từ bi thương xót.

Bồ-tát sau khi phát tâm xong, nghĩ thế này: “Ta nay làm người cứu hộ, làm chỗ quay về nương tựa, cứu giúp, che chở, giúp đỡ làm nhà cửa, thuyền bè v.v... cho chúng sinh”, vì nhân duyên kia nên phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Đó gọi là lần thứ ba ưa thích phát tâm Bồ-đề.

Vị đó hoặc thấy Như Lai, hoặc thấy Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác v.v... đầy đủ đức hạnh. Thấy xong, tâm sinh hoan hỷ, kính mến, tâm an ổn. Do nhân duyên này nên phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đây gọi là lần thứ tư phát tâm Bồ-đề.

Bồ-tát kia vì lợi ích an vui cho các chúng sinh nên thực hành bố thí, trì giới, tu nhẫn, phát tâm tinh tấn thực hành thiền định tư duy, tu tập trí tuệ chân chánh.

Thế nào là Bồ-tát thực hành bố thí?

Nghĩa là, đối với người cần ăn thì cho ăn, cần uống thì cho uống, cần xe cộ thì cung cấp xe cộ, cần giường chiếu, đồ trải nằm thì cung cấp giường chiếu, đồ trải nằm v.v...; cần y phục, cho y phục; cần các vật dụng trang sức như vàng, bạc, châu báu, khăn, mũ, vòng, xuyên v.v... cho đến da thịt, thân thể của mình cũng đều cung cấp để thêm phần lợi ích cho chúng sinh. Bồ-tát hành bố thí như vậy xong, rồi đem sự bố thí đó hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Tuy bố thí nhưng chẳng sinh tâm ngã mạn v.v...

Thế nào là trì giới thành tựu nghiệp thân, khẩu, ý?

Bồ-tát sau khi lìa bỏ nghiệp thân khẩu, ý, xong, khéo xa lìa những việc có thể làm chướng ngại; vô ngại, vô lậu, phụng trì giới cấm thuần tịnh không xen tạp, rồi Bồ-tát đem trì giới hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Tuy thực hành trì giới nhưng chẳng phát sinh tâm ngã mạn v.v...

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tu nhẫn?

Nghĩa là nếu có người, hoặc là đạo, hoặc là tục, sân giận nói lời mắng nhiếc, hoặc gông cùm, xiềng xích, hoặc trói, giam, cắt, xẻo v.v... Bồ-tát đều có thể nhẫn, có thể chịu đựng, chẳng khởi lên các tập khí phiền não. Tu nhẫn như vậy xong, Bồ-tát

đem hồi hương đến quả vị Giác ngộ cao tốt. Tuy tu nhẫn nhưng chẳng khởi tâm ngã mạn v.v...

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát phát tâm tinh tấn?

Bồ-tát nghĩ: “Giống như cội hư không vô lượng, vô biên, cội chúng sinh cũng vô lượng, vô biên. Nhưng trong cội chúng sinh này, ta là duy nhất không có hai, có thể làm cho an ổn nhập vào cảnh giới Vô dư Niết-bàn.” Vì nhân duyên đó nên phát khởi tinh tấn, thân chẳng rời thân và quán niệm thọ.

Bồ-tát quán thọ xong, quán tâm và sự vận hành của tâm.

Bồ-tát quán tâm và sự vận hành của tâm xong, tùy thuận quán các pháp.

Bồ-tát theo quán niệm, nhớ nghĩ và quán như thế xong, vì người chưa phát sinh các pháp ác làm cho không phát sinh và phát khởi sự ưa thích tu hành, siêng năng tinh tấn, giữ tâm đồng với hạnh chân chánh.

Vì người chưa phát sinh các pháp lành, làm cho phát sinh và phát khởi sự ưa thích tu hành, siêng năng tinh tấn, giữ tâm ngay thẳng, đồng với hạnh chân chánh.

Vì người đã phát sinh các pháp bất thiện, làm cho tiêu diệt và phát khởi ưa thích tu hành, siêng năng tinh tấn, giữ tâm đồng với hạnh chân chánh.

Vì người đã phát sinh các pháp lành, làm cho được tồn tại lâu dài, lại làm cho tăng trưởng tư duy và phát sinh ưa thích tu hành, siêng năng tinh tấn, giữ tâm đồng với hạnh chân chánh.

Vị ấy sau khi phát sinh tinh tấn xong, làm cho thành tựu phần đầu của Như ý túc. Như thế cho đến thành tựu phần thứ hai, phần thứ ba, cho đến phần thứ tư của Như ý túc.

Vị ấy thành tựu các phần Như ý túc, có thể làm cho trụ một kiếp, hoặc giảm một kiếp, hoặc làm cho đầy đủ, viên mãn hạnh Tinh tấn ba-la-mật.

Phát khởi tinh tấn như vậy xong rồi, vị ấy hồi hương tinh tấn đến đạo Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Tuy phát tâm tinh tấn như thế nhưng chẳng sinh kiêu mạn.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tư duy thực hành thiền định?

Xa lìa ý dục, xa lìa ý diệt, xa lìa dục tịnh; chẳng nường bên trong, chẳng nường bên ngoài, chẳng nường sắc, chẳng nường thọ tướng, chẳng nường hành, thức; chẳng nường cội Dục, cội Sắc, cội Vô sắc; chẳng nường Không, Vô tướng, Vô nguyện. Chẳng nường thế gian, xuất thế gian; chẳng nường Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn...

Này thiện nam! Nói lược cho đến không nường vào tất cả những ràng buộc hữu tướng v.v... thì gọi là thiền. Tu các thiền như thế rồi, đem thiền đó hồi hương đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Tuy tư duy và tu tập thiền này, nhưng chẳng phát sinh các tâm ngã mạn.

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tu trí?

Bồ-tát nghĩ thế này: “Làm cho vô lượng, vô biên cội chúng sinh đều nhập Niết-bàn, nhưng không có một chúng sinh nào có thể nhập Niết-bàn. Vì sao? Vì như Phật đã dạy: Tất cả pháp đều là không có ngã, không có chúng sinh, không có mạng sống, không có tuổi thọ, không có chủ thể luân hồi.” Tu quán trí như thế rồi, đem trí đó hồi hương đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Tuy tu quán Bát-nhã nhưng chẳng sinh các tâm ngã mạn.

Này thiện nam! Đó là Đại Bồ-tát ưa thích tâm Bồ-đề.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này nói kệ rằng:

Giống như ngọc ma-ni

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Rực rỡ trong kho báu
Do người thợ dụng công
Sáng hơn sắc sắc có,
Thành tựu tánh như vậy
Tâm cầu chánh Bồ-đề
Hai bên đã vắng lặng
Ma chẳng thể hại được*

Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát thành tựu sự ưa thích pháp?

Này thiện nam! Nếu Bồ-tát nào có tánh ưa pháp, thích pháp, mến pháp, thì vị đó nếu gặp Sa-môn hoặc Bà-la-môn liền đem tất cả những gì mình có như: của cải, đồ dùng, thân mạng, ngọc cụ và những thức ăn uống v.v... dâng lên cúng dường. Đối với những vật sử dụng ở thế gian như: các loại củ, nhánh, cành, lá, hoa, quả... sau khi thu hoạch được, vị đó đều đem bố thí cho các chúng sinh.

Đối với người thợ trì các pháp thì dạy bảo đi đến chỗ vị ấy để lễ bái, cung kính, chắp tay nghênh tiếp và ân cần kính nhận. Trong lòng có điều gì nghi ngờ thì thưa hỏi đúng nghĩa. Do đó, người thợ trì pháp tùy theo nghĩa đã nghe mà có thể giải thích đúng.

Vị kia đối với người nghe pháp phát khởi tưởng như Thế Tôn, tưởng như Thiện tri thức, khởi tưởng giống như các biển trong thế gian, khởi tưởng như Hòa thượng, khởi tưởng như A-xà-lê. Từ lâu mất thầy dẫn đường nên thế gian bị ở trong nạn sinh tử mênh mông.

Người hay tìm tòi, khởi tưởng tìm tòi, mở mắt cho kẻ từ lâu bị ngu mê đóng bít tối tăm, khiến khởi tưởng giác ngộ.

Khởi tưởng cứu giúp kẻ bị rơi trong vũng bùn phiền não của thế gian.

Khởi tưởng Đạo sư, làm bậc Thầy dẫn đường cho kẻ từ lâu lạc mất con đường chân chính.

Khởi tưởng giải thoát, luôn giải thoát cho kẻ từ lâu bị nhốt trong lao ngục thế gian.

Khởi tưởng làm vị lương y để chữa bệnh tật mắc phải từ lâu.

Khởi tưởng làm cơn mưa lớn, khiến dập tắt lửa phiền não đốt cháy tiêu tan thân thể khiến trụ nơi diệt tận.

Vị kia vì pháp, vì nhân pháp nên có thể nhẫn chịu sự lạnh, nóng, mưa, gió, muỗi mòng v.v...; cũng nhận chịu sự đói khát. Hoặc thấy người khác nhận lãnh quả báo an vui, chẳng khởi tâm mong cầu, ưa thích, mà phát khởi niệm: “Chỉ có ta là người an lạc duy nhất trong thế gian, ta lại có thể nghe chánh pháp.”

Vị ấy vì việc này, vì nhân kia, vì duyên nọ nên chẳng lo buồn, khổ não, hối hận v.v... Vị ấy sau khi xa lìa buồn rầu, khổ não v.v... như thế xong, phát tâm: “Ta có thể kham chịu, gánh vác một câu pháp của Như Lai đã giảng thuyết, nên tại địa ngục A-tỳ có thể trụ một kiếp, hoặc dưới một kiếp.”

Vị ấy khởi tâm không mỗi một như thế xong, tự nhiên chẳng thực hành các hạnh nhưng vẫn đạt được Nhất thiết chủng trí. Chưa đắc pháp của chư Phật nhưng khiến cho mau được chứng đắc.

Này thiện nam! Do nghĩa như thế nên Bồ-tát có tên là Nhạo Trước Chư Pháp.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này nói kệ rằng:

*Bậc Đại trí ưa pháp
Mà thành đệ tử Phật
Gần pháp chánh, vì diệu*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Chẳng sinh tâm mỗi mệ,
Lòng thành cầu chánh pháp
Các Phật tử tin sâu
Và có tâm nhớ nghĩ
Hiện bày hạnh chân chánh.*

Này thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát quán đúng các pháp?

Thiện nam! Nếu Bồ-tát quán như thế này:

Tất cả pháp như huyễn vì phàm phu mê hoặc.

Tất cả pháp như mộng vì chẳng thật.

Tất cả pháp như trăng trong nước vì chẳng phải là sự thật.

Tất cả pháp như tiếng vang vì chẳng phải là chúng sinh.

Tất cả pháp như bóng hình vì vọng tưởng sai lầm.

Tất cả pháp như tiếng vang, vì tiếng thì sinh diệt, tan hoại.

Tất cả các pháp sinh diệt, tan hoại vì duyên giả hợp mà thành.

Tất cả các pháp vốn chẳng sinh diệt, chẳng đời đời vì thể đồng chân như.

Tất cả các pháp chẳng diệt, vì vốn không sinh.

Tất cả các pháp không tạo tác vì không người tạo tác.

Tất cả các pháp như hư không vì chẳng thể ô nhiễm.

Tất cả các pháp yên ổn, vắng lặng vì tánh không ô nhiễm.

Tất cả các pháp không nhớ nhớt vì lìa tất các sự nhớ nhớt.

Tất cả các pháp tánh tịch diệt vì lìa phiền não.

Tất cả các pháp chẳng phải sắc vì chẳng có thể thấy.

Tất cả các pháp lìa cảnh giới của tâm vì không có thể tánh.

Tất cả các pháp chẳng trụ vì diệt các độc.

Tất cả các pháp chẳng thể tìm cầu vì diệt trừ tâm yêu ghét..

Tất cả các pháp đều không dính mắc vì lìa cảnh giới phiền não.

Tất cả các pháp như rắn độc vì lìa phương tiện thiện xảo.

Tất cả các pháp như cây chuối vì không bền chắc.

Tất cả các pháp như bọt nước vì thể tánh yếu đuối.

Này thiện nam! Bồ-tát quán như thế gọi là quán đúng các pháp.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này nói kệ rằng:

*Tất cả pháp như huyễn
Người ngu si mê lầm
Giả dối giống như mộng
Các ông biết như thế
Pháp như trăng trong nước
Cũng như các tiếng vang
Lại cũng như bóng hình
Người trí sao không biết?*

Này thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát thực hành pháp, thuận theo pháp?

Này thiện nam! Nếu Đại Bồ-tát quán sắc là vô thường, nhưng không nhằm lìa sắc, mà muốn chứng pháp thì dùng trí chân chánh trợ giúp pháp giới, đồng dùng pháp bình đẳng, khéo tự quán sát, thể nhập, khéo giữ gìn các tướng ấy, khéo tư duy, khéo ghi nhớ. Vị ấy ghi nhớ tướng này rồi khéo gìn giữ, khéo tu tập, khéo ghi nhớ xong, tự nhiên thực hành các hạnh bình đẳng với pháp giới. Cũng quán vô thường đối với thọ, tưởng, hành,

thức, nhưng chẳng nhàm chán lia bỏ thức v.v...

Sau khi nhập vào pháp giới xong, cũng dùng trí chân chánh trợ giúp như thế, khéo tự quán thông suốt pháp giới bình đẳng, cũng khéo ghi nhớ tướng kia, khéo giữ gìn, khéo tu tập, khéo ghi nhớ xong, tự nhiên nhập vào các hạnh bình đẳng pháp giới. Như vô thường, khổ, không, vô ngã cũng thế.

Vị ấy quán sắc vô thường xong, ngay trong sắc chẳng sinh sợ hãi, khủng khiếp v.v... Vì sao? Vì sắc là do vọng tưởng điên đảo khởi lên, nhưng vị ấy biết như thật, quán thọ, tưởng, hành, thức vô thường, cho đến ngay trong thức cũng chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi. Vì sao? Vì thức là do vọng tưởng điên đảo khởi lên, nhưng vị ấy đã biết như thật.

Này thiện nam! Giống như nhà ảo thuật thiện xảo, hoặc là đệ tử của ông ta, hóa ra vô số việc huyền, như binh voi, binh ngựa, binh xe, binh bộ. Người có trí thấy chẳng kinh sợ, khủng khiếp. Vì sao? Vì người đó biết chính xác rằng: đây là do nhà ảo thuật làm ra, chứ chẳng phải có thật, chỉ lường dối tạo ra chứ chưa từng có thật.

Bồ-tát cũng như thế, quán sắc vô thường xong, ngay trong sắc chẳng sinh sợ hãi, khủng khiếp. Vì sao? Vì sắc là do vọng tưởng điên đảo khởi lên và vị kia biết như thật, quán thọ, tưởng, hành, thức là vô thường; cho đến ngay trong thức cũng chẳng sinh sợ hãi, khiếp đảm. Vì sao? Vì thức là do vọng tưởng điên đảo khởi lên và vị kia đã biết đúng như thật.

Bấy giờ, Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát quán các sắc là vô thường, nhưng không nhàm chán lia bỏ sắc và khi biết rõ pháp giới xong dùng chánh trí quán nhập giúp cho các pháp bình đẳng trong pháp giới?

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang:

–Này thiện nam! Ta sẽ nói ví dụ để ông hiểu rõ. Này thiện nam! Ví như người nam có trí, thường sử dụng các chất độc, khéo giữ, khéo che, khéo tiếm, khởi lên tướng ngã, để đổi lấy các dụng cụ đẹp đẽ, nhưng người này chẳng ném độc đó, vì nghĩ rằng: Đừng để cho ta do nơi việc này mà mất chánh mạng.

Bồ-tát cũng như thế, tâm hương Niết-bàn, thấm nhuần hương Niết-bàn, thuận hương Niết-bàn, gần gũi Niết-bàn nhưng chẳng chứng Niết-bàn. Vì sao? Vì nghĩ là: “Chớ để cho mình do việc này mà thoái lui hạnh Bồ-đề.”

Này thiện nam! Ví như có người thờ thần lửa, người đó ngày đêm cúng dường hương hoa, cung kính cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, gần gũi hầu hạ, nhưng người đó chẳng nghĩ: “Ta thờ phụng, cúng dường, cung kính, tôn trọng khen ngợi lửa. Gần gũi xong, ta sẽ dùng hai tay để đón nhận lửa. Vì sao? Vì chớ khiến cho ta do việc này mà thân tâm có sự buồn phiền khổ não.”

Bồ-tát cũng như thế, tâm hương Niết-bàn, thấm nhuần Niết-bàn, thuận hương Niết-bàn và thủ đắc Niết-bàn, nhưng chẳng chứng Niết-bàn. Vì sao? Vì nghĩ là: “Chớ để cho mình do việc này mà thoái lui hạnh Bồ-đề.”

Bấy giờ, Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Như con biết về chủ ý của Như Lai đã dạy là “Bồ-tát nên trụ ở thế gian.”

Phật dạy:

–Đúng như vậy! Đúng như vậy! Này thiện nam! Bồ-tát nên trụ ở thế gian.

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát trụ thế gian, nhưng chẳng bị các tai họa ở

thế gian làm ô nhiễm?

Phật dạy:

–Này thiện nam! Vì việc này nên ta lược nói một ví dụ.

Này thiện nam! Thí như người có chú thuật, nhờ có sức chú thuật lớn nên đùa giỡn với các thứ rắn rết độc hại, nhưng người kia chẳng vì việc này mà bị mất mạng. Vì sao? Vì do người đó khéo thông suốt năng lực chú thuật vậy.

Bồ-tát cũng như thế, đi trong thế gian, an trú trong thế gian, nhưng nhờ năng lực chú thuật đại trí phương tiện nên cùng với các rắn độc phiền não ở chung, đùa giỡn, cùng đi đứng nằm ngồi đùa giỡn; nhưng Bồ-tát chẳng vì việc này mà có sự thoái lui đối với Bồ-đề. Vì sao? Vì Bồ-tát thành tựu năng lực chú thuật với đại trí phương tiện vậy.

Bấy giờ, Bồ-tát Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay! Thật hy hữu thay! Các Bồ-tát kia luôn chẳng chứng đắc Niết-bàn mà lại chẳng bị phiền não độc hại ở thế gian làm ô nhiễm.

Kính bạch Thế Tôn! Con nay xin quy y các Đại Bồ-tát.

Kính bạch Thế Tôn! Các chúng sinh này thành tựu các căn lành, nghe pháp này xong, đều nhất tâm hoan hỷ.

Kính bạch Thế Tôn! Các thiện nam, thiện nữ kia được chư Phật thọ ký rồi, ai là người có thể nghe pháp môn này?

Phật dạy:

–Này thiện nam! Khi Như Lai thuyết pháp này, có năm trăm Tỳ-kheo chưa chứng vô lậu, nhưng được giải thoát. Các vị đó được giải thoát xong, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo bày vai bên phải, gối phải quỳ sát đất, chấp tay hướng về Phật bạch:

–Kính bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát là những bậc đáng cung kính, đáng lễ bái.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Đúng như vậy! Đúng như vậy! Đúng như lời ông nói!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này nói kệ rằng:

*Đảnh lễ bậc Đại trí
Kính lễ bậc Vô úy
Lễ bậc mắt thanh tịnh
Cùng bậc gần quả Phật
Với phương tiện thiện xảo
Và dùng trí thù thắng
Bồ-tát danh xưng lớn
Vượt qua bậc Nhị thừa
Biết các ám như thật
Gọi là sinh, diệt, thức...
Thấy thế gian khát ngưỡng
Nên chẳng chứng Niết-bàn.*

Này thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát lừa mạn và tăng thượng mạn?

Này thiện nam! Mạn là tự ngã, hoặc là gia đình, hoặc là dòng họ, hoặc sắc đẹp, hoặc là những việc khác như: vàng bạc, các đồ dùng, của cải và binh voi, binh ngựa, binh bộ, binh xe, như vậy trong tâm có sự cao thấp nên gọi là mạn.

Ngã mạn là phát sinh ý tưởng cho rằng thân ta là cao quý, hoặc là gia đình, dòng họ, sắc đẹp, hoặc vàng bạc, của cải, kho tàng; hoặc binh voi, binh ngựa, binh bộ, binh xe. Như vậy tâm ưa cao ngạo, ý chẳng khiêm tốn đối với những người khác, nên đó gọi

là tăng thượng mạn.

Bồ-tát lia bỏ các pháp như thế nên gọi là lia mạn và tăng thượng mạn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này nói kệ rằng:

*Lìa mạn, tăng thượng mạn
Thường dùng tâm niệm Từ
Và ôm ấp lòng Bi
Thường sợ chốn thế gian
Thường dùng hạnh khát thực
Khéo thuyết lợi trời người.*

Này thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát thiện xảo đối với lời bí mật?

Này thiện nam! Đại Bồ-tát nào đối với những lời bí mật Như Lai đã giảng dạy trong các kinh điển sâu xa, vị đó không chấp theo lời dạy.

Những gì là lời dạy bí mật? Như Lai thọ ký cho các Thanh văn đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì chẳng phải là như những điều đã nói?

Như Phật bảo A-nan:

“Ta bị bệnh đau lưng”, chẳng nên chấp vào lời nói đó.

“Ta già cả, suy yếu, bệnh tật, hãy tìm cho ta một thị giả”, chẳng nên chấp vào lời nói đó.

“Mục-liên! Ông hãy đi đến chỗ ngự y Kỳ-bà lấy các thứ thuốc tốt”, chẳng nên chấp vào lời nói đó.

“Như Lai cùng các ngoại đạo Ni-kiền tử... tranh luận về các tài nghệ của họ”, chẳng nên chấp vào lời nói đó.

“Như Lai bị Khư-đà-la dùng gai nhọn châm vào chân”, chẳng nên chấp vào lời nói đó.

“Đề-bà-đạt-đa là oan gia, từ lâu theo hại Như Lai”, chẳng nên chấp vào lời nói đó.

“Như Lai vào thôn Bà-la-môn Xá-lê-gia với bát không trở ra”, chẳng nên chấp vào lời nói đó.

“Chiên-già và Tôn-đà-lợi hủy báng Phật”, chẳng nên chấp vào lời nói đó.

“Bà-la-môn Tỳ-la-nhã người nước Tu-na thỉnh Phật đến rồi để Phật dùng lúa ngựa”, cũng chẳng nên chấp vào lời nói như thế.

Bấy giờ, Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Vì lẽ gì Thế Tôn thọ ký cho các Thanh văn sẽ đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật dạy:

–Này thiện nam! Ta thọ ký cho các Thanh văn chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề là vì do có tánh vậy.

Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là các Thanh văn vô lậu, đoạn các tập khí phiền não, dù có tánh mà vẫn thành tựu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Phật dạy:

–Này thiện nam! Nay ta nói ví dụ: Ví như có người con của Chuyển luân thánh vương sẽ nối ngôi, người con đó muốn học tất cả các công việc về kỹ nghệ, nhưng người đó cần tánh bậc trung, chẳng phải cần tánh mau lẹ; nên đối với những việc nên học sau lại học trước và những việc cần học trước lại học sau.

Này thiện nam! Ý ông thế nào? Người đó do việc như vậy, có thể nói người đó

chẳng phải là con của vua chẳng?

Đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Người đó chính là con vua.

–Này thiện nam! Bồ-tát cũng như thế, đã thành tựu căn tánh bậc trung nên tu pháp môn: Trước hết dẹp trừ các phiền não chướng, sau sẽ thành tựu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này thiện nam! Ý ông thế nào? Người đó do việc như vậy có thể nói là chẳng thành tựu quả vị Chánh giác được chẳng?

Đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Con không thấy có chúng sinh nào trong chúng Trời, hoặc Ma, hoặc Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, Người, Trời, A-tu-la mà có thể nói rằng những vị đó chẳng thành tựu quả vị Chánh giác, trừ hạng Nhất-xiển-đề.

Phật dạy:

–Này thiện nam! Hãy nghe thêm một thí dụ nữa.

Này thiện nam! Bồ-tát Thập địa vì đã đoạn trừ các phiền não mà ngồi nơi đạo tràng hay là vì không đoạn?

Đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Vì đã đoạn.

–Này thiện nam! Ý ông thế nào? Bồ-tát đó do việc như thế, lẽ nào chẳng thành Chánh giác?

Đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Như vậy gọi là thành.

Phật dạy:

–Này thiện nam! Việc này cũng như vậy.

Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Vì lẽ gì Thế Tôn bảo với Tỳ-kheo A-nan rằng: “Ta bị bệnh đau lưng”?

Phật dạy:

–Này thiện nam! Ta thương xót nghĩ đến chúng sinh đời sau cho nên nói như thế. Chư Phật là thân Kim cang còn bị bệnh đau lưng, huống nữa là những người khác. Nhưng chúng sinh ngu si kia chấp vào lời dạy này, người đó tự phá hoại mình, cũng phá hoại người khác.

“Ta già cả, bệnh tật, hãy tìm cho ta một thị giả.” Này thiện nam! Ta nói như vậy cũng là vì đời sau mà nói. Sau khi ta diệt độ, ở đời sau các Sa-môn, Bà-la-môn không có đệ tử, nên khi già cả suy yếu, bệnh tật như vậy thì sẽ nhờ thị giả giúp đỡ, vì người kia biết đã được Phật chấp thuận nên chẳng bận tâm. Vì việc như vậy nên nói: “Như Lai già cả yếu đuối, bệnh tật” vậy.

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là chấp vào lời nói: “Mục-liên, ông nên đi đến chỗ Đại y vương Kỳ-bà lấy thuốc tốt”?

–Này thiện nam! Ta nói lời này cũng là vì đời sau. Các đệ tử Thanh văn của ta chắc chắn phải cần các loại thuốc, biết Phật đã chấp nhận nên không bị thiếu thốn. Vì biết việc này Như Lai đã có dạy, nhưng các chúng sinh ngu si kia chấp theo lời dạy nên cho rằng thân của Như Lai bị bệnh, Tỳ-kheo Mục-liên đi đến chỗ Kỳ-bà nhưng chẳng chào hỏi, cũng chẳng giữ lễ, tỏ bày ý vội vã. Nghe xong, Kỳ-bà nói vị thuốc ngay.

Này thiện nam! Ở đây cũng nói về các tai họa dục... Người chứng pháp, thấy pháp

còn vọng tưởng, hưởng là phạm phu.

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là chấp vào lời nói: “Như Lai cùng các ngoại đạo Ni-kiền tử... tranh luận về các tài nghệ”?

–Ta vì các chúng sinh đời sau nên nói lời này (để họ nghĩ rằng): Như Lai còn có oan gia, hưởng là chúng ta. Nhưng chúng sinh ngu si kia chấp cho là đúng như thật rằng: Như Lai có oan gia... Chuyển luân thánh vương căn lành ít ỏi, còn không có các bệnh tật, hưởng là Như Lai thành tựu các kho tàng công đức.

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là chấp vào việc: “Khư-đà-la lấy kim châm chân Như Lai”?

–Như Lai cũng nói nghiệp báo quá khứ. Như Lai còn chịu nghiệp báo quá khứ, hưởng là các chúng sinh phạm phu khác bị việc này. Ta vì nhân kia, duyên kia nên chỉ dạy cho biết việc quả báo của nghiệp đó, nhưng chúng sinh ngu si kia chấp lấy đó cho là đúng sự thật, rằng Khư-đà-la lấy kim châm chân Như Lai.

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là chấp vào việc: “Đề-bà-đạt-đa là Thiện tri thức, là người từ lâu gần gũi Như Lai, lại là kẻ oan gia”?

–Này thiện nam! Nếu không có Thiện tri thức Đề-bà-đạt-đa thì chẳng thể hiển bày được công đức của chư Phật Như Lai.

Này thiện nam! Thế nên, nhờ Thiện tri thức Đề-bà-đạt-đa tranh tài nghệ, đạo đức với Như Lai để chỉ dạy rõ những việc oan gia, nhưng chính là chỉ bày rõ các công đức đại trí của Như Lai.

Này thiện nam! Như Đề-bà-đạt-đa vâng lời vua truyền, ở giữa đại chúng thả voi lớn Hộ tài, voi này nếu đi đến thì có thể làm hại Như Lai, nhưng nhờ thần lực của Như Lai hàng phục, khiến nó trở thành hiền lành, ngoan ngoãn. Bấy giờ vô lượng dân chúng thấy voi kia đã được điều phục, nên vui mừng hy hữu, liền quy y Tam bảo, đó là Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo. Đó gọi là tướng của Thiện tri thức Đề-bà-đạt-đa.

Nhưng có người ngu si chấp lấy lời nói mà cho rằng Đề-bà-đạt-đa là oan gia của Như Lai. Đề-bà-đạt-đa thị hiện hạnh Bồ-tát như vậy trong năm trăm đời. Đây là Đề-bà-đạt-đa đã thị hiện để chỉ rõ đạo đức của Như Lai, nhưng chúng sinh ngu si kia chấp theo lời nói, cho rằng Đề-bà-đạt-đa là kẻ oan gia hại Như Lai. Do nhân duyên này, sau khi xả thân bị đọa ở chỗ ngạ quỷ, súc sinh, trong địa ngục A-tỳ, chịu các sự khổ. Vì sao? Này thiện nam! Đề-bà-đạt-đa đã chứa nhóm các hạnh, chứa nhóm đầy đủ các căn lành, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, đã gieo trồng căn lành và hạnh Đại thừa ở chỗ chư Phật, học theo Bồ-đề, hướng đến Bồ-đề, không thoái chuyển tâm Bồ-đề, thân cận Vô thượng Bồ-đề, do các chúng sinh chấp điều xấu ác nên sau khi chết sẽ bị đọa làm ngạ quỷ, súc sinh ở địa ngục A-tỳ, chịu các sự khổ.

Này thiện nam! Thế nào là chấp sự kiện Như Lai vào thôn Bà-la-môn Xá-lê-da?

Này thiện nam! Ta vì thương xót đời sau nên chỉ dạy lời này. Vì lẽ gì? Vì đối với Như Lai không còn có nghiệp báo nào, nhưng ta vì muốn giúp đời sau, nếu có Tỳ-kheo vào làng xóm, thôn ấp, thành phố đô thị... khát thực, do phước lực mỏng nên chẳng được thức ăn. Tỳ-kheo ấy bấy giờ nhớ nghĩ đến ta: “Phật Thế Tôn đầy đủ tất cả công đức mà còn mang bát không trở về, hưởng là chúng ta căn lành mỏng. Do vậy chúng ta chẳng nên thoái lui.” Vì việc này nên Như Lai vào thôn với bát không trở ra, nhưng lại nói rằng ma Ba-tuần trừng trị các Bà-la-môn, làm cho họ chẳng cúng dường thức ăn cho Như Lai.

Chẳng nên chấp theo lời ấy. Vì sao? Vì ma không có thần lực để có thể làm

chương ngại việc cúng dường thức ăn cho Như Lai như thế. Bấy giờ do thần lực của chư Phật nên làm cho ma ở khắp mọi nơi trừng trị các Bà-la-môn và cư sĩ... nhưng Như Lai không có lỗi, chỉ vì chỉ dạy rõ cho các chúng sinh kia nên Như Lai thị hiện phương tiện thiện xảo với các việc như thế.

Bấy giờ, khi bữa ăn của Như Lai và các Thanh văn chấm dứt thì ma và các dân Ma cùng với chư Thiên khác quán sát tâm Như Lai xem Sa-môn Cù-đàm và các đệ tử Thanh văn có bị phiền não không? Ngày đó, họ quán sát Như Lai và các đệ tử không có tâm ý sân giận buồn phiền, cũng chẳng cao chẳng thấp, trước sau cũng đều như vậy.

Bấy giờ, trong chúng có bảy ngàn Thiên tử, đều hoan hỷ quy y Phật. Như Lai giáo hóa, thuyết pháp vi diệu cho họ. Những người đó nghe pháp xong, ngay trong pháp của Như Lai đạt được Pháp nhãn thanh tịnh. Như vậy là Như Lai vì quán sát việc đời sau, chứ chư Phật không có nghiệp báo.

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là chấp vào sự kiện Chiên-già Tôn-đà-lợi dùng vật dụng bằng gỗ độn bụng để hủy báng Như Lai?

Đáp:

–Này thiện nam! Như Lai không có nghiệp chương và quả báo. Như Lai thành tựu các năng lực thần thông, khiến cho Chiên-già Tôn-đà-lợi trải qua vô lượng hằng hà sa các thế giới, đều được an ổn. Nhưng đó là năng lực phương tiện của Như Lai thị hiện nghiệp báo bị các việc hủy báng. Người xuất gia ở trong giáo pháp của Ta, nếu bị hủy báng mà lo buồn, hối hận thì vị đó nói: “Chính Đức Như Lai thành tựu tất cả các pháp thiện, còn bị hủy báng trước mặt, huống là chúng ta mà không bị hủy báng sao?” Vị đó khi ấy nhẫn nhịn được những sự hủy báng kia, thực hành phạm hạnh thanh tịnh và không thoái lui.

Chiên-già Tôn-đà-lợi do nghiệp ác trói buộc nên đến trong giấc mộng cũng hủy báng Như Lai. Sau khi hủy báng xong, xả thân đọa vào nẻo ác. Nếu Như Lai biết đó là kẻ có thể cứu thì liền cứu vớt. Vì sao? Vì không có một chúng sinh nào mà Như Lai có thể bỏ.

–Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là chấp vào sự kiện Như Lai ở chỗ Bà-la-môn Tỳ-lan-nhã, nước Tu-la-bà, được thỉnh an cư ba tháng và chỉ ăn lúa ngựa?

Đáp:

–Như Lai biết các Bà-la-môn, Cư sĩ thỉnh xong nhưng chẳng cúng dường. Như Lai biết nhưng vẫn đến chỗ đó. Vì sao? Vì hiện có năm trăm con ngựa ở đó, Như Lai và các chúng Tỳ-kheo sẽ dùng lúa ngựa vì tất cả con ngựa kia hết lòng tu hạnh Bồ-tát, gần gũi chư Phật quá khứ; nhưng ngựa này do vì gặp ác tri thức nên tạo các nghiệp ác, do đó nên sinh trong loài súc sinh.

Năm trăm con ngựa kia có thể điều phục, giáo hóa được. Có Bồ-tát tên là Kim Cang Tạng, do nguyện lực nên sinh ở chỗ đó. Các con ngựa này nhờ Bồ-tát Nhật Tạng giáo hóa nên phát tâm Bồ-đề, vì muốn giáo hóa những con ngựa kia nên sinh trong chỗ đó. Nhờ năng lực của Mã sư điều phục nên tất cả ngựa kia nhớ được kiếp trước của mình và hiển bày tâm Bồ-đề của mình.

Này thiện nam! Như Lai thương xót năm trăm con ngựa kia nên đi đến chỗ đó để điều phục Mã sư. Lúa mạch được phân ra cúng dường Phật một nửa và số lúa còn lại của năm trăm con ngựa cũng được phân ra cúng dường các Tỳ-kheo một nửa. Mã sư dùng âm thanh của ngựa làm cho năm trăm con ngựa kia đều ăn năn hối hận, đánh lễ Phật và Tăng.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, Mã sư sau khi nói ba lần, các con ngựa đều xả thân và sinh trong cõi trời Đâu-suất-đà. Khi những con ngựa kia sinh trở lại trong cõi trời và cúng dường Như Lai. Như Lai khéo thuyết pháp giáo hóa chúng. Nghe pháp xong, tất cả liền không lui sụt nơi đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Năm trăm con ngựa đã được điều phục, bảo hộ. Như Lai cũng thọ ký cho chúng sẽ thành Bích-chi-phật, hiệu là Thiện Điều Phục Tâm.

Nhưng lại nữa, này thiện nam! Như Lai luôn luôn sẵn đủ lòng Từ. Này thiện nam! Giả sử Như Lai ăn đất, cây, ngói, đá thì trong thế giới tam thiên đại thiên có những vị và vị ngon tuyệt như thế, tức là các thực phẩm đất, cây, ngói, đá. Vì sao? Vì Như Lai đạt được vị ngon nhất trong các vị hảo hạng, vì là tướng Đại nhân vậy.

Này thiện nam! Do nghĩa này nên biết như vậy, tất cả các thức ăn của Như Lai đều là vị hảo hạng.

Này thiện nam! Tỳ-kheo A-nan thương xót, cho rằng: “Như Lai xả bỏ ngôi vị Chuyển luân vương, nay lại ăn lúa ngựa.” Như Lai biết tâm niệm của A-nan nên cho một hạt lúa ngựa và bảo:

–Thầy có biết đây là vị gì không?

A-nan dùng xong, cảm nhận thật đặc biệt kỳ lạ, bạch với ta:

–Kính bạch Thế Tôn! Con sinh trưởng và được nuôi dưỡng trong dòng họ vua chúa, nhưng chưa từng được nếm được vị tuyệt hảo như vậy.

Do năng lực của vị tuyệt hảo này, Tỳ-kheo A-nan trong bảy ngày hưởng diệu lạc tuyệt hảo này nên chẳng cần ăn.

Này thiện nam! Do nghĩa này nên biết như vậy: Như Lai không có các quả báo của nghiệp. Nếu có chúng sinh nào giữ gìn giới thanh tịnh, hoặc Sa-môn và Bà-la-môn không theo như lời thỉnh mời trước để dâng cúng mà vì để giảng nói sự không hư dối cho họ, nên Như Lai chỉ dạy về việc quả báo của nghiệp này.

Này thiện nam! Ông quán thân Như Lai đồng với các pháp. Đó là các Bà-la-môn kia thỉnh Như Lai nhưng chẳng thiết bày cúng dường. Như Lai cũng nói với người kia làm cho họ chẳng thoái lui. Nhưng như thiện nam đã nói, năm trăm Tỳ-kheo kia được Như Lai thọ ký khiến không thoái lui.

Lại nữa, này thiện nam! Có năm trăm Tỳ-kheo nọ cùng ở chỗ của Như Lai kiết hạ an cư, có bốn chục Tỳ-kheo phần nhiều nghĩ đến sự trói buộc của dục. Các vị ấy suy nghĩ: “Nếu được món ăn ngon thì dục tưởng, dục giác liền sẽ tăng thêm.” Do nhân duyên đó, nên khi ăn món ăn dở, dục tưởng, dục giác của vị ấy cũng nhẹ. Đã nhẹ rồi thì những vị ấy trong bảy ngày bảy đêm đắc được quả A-la-hán.

Này thiện nam! Người nào có thể hiểu lời Như Lai đã dạy như vậy thì người đó được gọi là người hiểu đúng.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát thành tựu như vậy thì gọi là người hiểu một cách thiện xảo về lời chỉ dạy bí mật của Như Lai.

Bấy giờ, Đức Như Lai muốn tuyên lại nghĩa này nói kệ rằng:

*Đã dạy nghĩa Tiệm giáo
Và nói nghĩa Đốn giáo
Các Bồ-tát đại trí
Hiểu rõ nghĩa bí mật
Thông suốt các mật ngữ
Không chấp lời dạy bảo
Thông đạt pháp chân chánh*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Của chư Phật chỉ dạy.

Này thiện nam! Thế nào là Đại Bồ-tát chẳng ưa thích thừa Thanh văn, Bích-chi-phật?

Này thiện nam! Nếu Đại Bồ-tát nào hoặc vì khổ địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh mà chịu các sự xấu ác nặng nề, nhưng chẳng ưa thích cầu Niết-bàn của Thanh văn, lại chẳng nghĩ làm thế nào để đạt được tâm nhằm chán lìa bỏ thế gian, để mau được tự tại, cũng chẳng cầu ít ham muốn, ít tạo tác. Lại chẳng cầu nhân hạnh ít ham muốn, ít tạo tác... Vị kia thấy các chúng sinh tu các nghiệp thiện, được Bồ-tát giúp đỡ, khiến cho thành tựu và khuyến khích các chúng sinh khen ngợi việc chỉ dạy đúng, giảng thuyết đúng, để hưởng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát thành tựu được các công đức như thế thì chẳng ưa thích thừa Thanh văn, Bích-chi-phật.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này nói kệ rằng:

*Dạy chúng không mỗi một
Chẳng lui đạo Bồ-đề
Giữ tâm như núi chúa
Hành các pháp tâm Từ.*

Bấy giờ, Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Các pháp Như Lai đã giảng thuyết. Bồ-tát nào thành tựu các pháp này thì gọi là trụ Đại thừa, nhưng Như Lai chẳng thuyết? Vậy do nghĩa nào gọi là Đại thừa?

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang:

–Này thiện nam! Nay ta hỏi ông, tùy ý ông trả lời.

Này thiện nam! Ý ông thế nào? Con đường mà Chuyển luân thánh vương và bốn binh chúng đi theo thì gọi là đường gì?

Đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Đường đó gọi là đường vua đi, cũng gọi là đường lớn, là đường không sợ hãi, là đường không chướng ngại, là đường tịch tĩnh.

Phật dạy:

–Này thiện nam! Như Lai cũng như thế, nương vào cỗ xe mà thẳng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Xe đó gọi là Đại thừa, gọi là Thượng thừa, là Diệu thừa, Vi diệu thừa, Thắng thừa, Vô thượng thừa, là Vô ác thừa, là Vô tử thừa, Vô đẳng thừa, Vô đẳng đẳng thừa. Này thiện nam! Do nghĩa như thế nên gọi là Đại thừa.

Đáp:

–Lành thay, lành thay! Kính bạch Thế Tôn! Lành thay Đại thừa.

Bấy giờ, Ma vương Ba-tuần nghĩ: “Sa-môn Cù-đàm này vượt khỏi cảnh giới của ta, cũng khiến cho kẻ khác cũng có thể vượt qua cảnh giới của ta. Nếu ta tập hợp bốn binh chúng cùng đi đến quấy nhiễu thì khiến cho Như Lai không nói được pháp này, nên cùng nhau đi đến chỗ Sa-môn Cù-đàm.

Ma vương Ba-tuần liền thống lãnh bốn bộ binh chúng, đi đến núi Kỳ-xà-quật, nơi thành Vương xá.

Khi ấy, Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang từ xa trông thấy Ma vương Ba-tuần thống lãnh bốn bộ binh chúng đi đến, muốn làm trở ngại pháp này. Thấy xong, Bồ-tát hiện thần lực. Hiện thần lực xong, Ma vương Ba-tuần đi đến thành Vương xá, ở chỗ ngã tư nói:

–Các người hãy đi đến thành Vương xá. Nay các nhân giả! Ai biết Như Lai đang ở núi Kỳ-xà-quật vì bốn bộ chúng thuyết pháp ban đầu, giữa và sau đều thiện, nghĩa lý thiện xảo vi diệu, đầy đủ pháp thanh tịnh, dạy thực hành phạm hạnh, thì nên đi đến chỗ Như Lai. Do đây, các người được thành tựu lợi ích an vui lâu dài.

Bấy giờ, trong thành Vương xá, các Bà-la-môn, Sát-lợi, Trưởng giả, Cư sĩ được ma khuyên bảo xong, đem các loại hương hoa, hương xoa, hương bột, hương đốt, lọng lụa, cờ, phướn, y phục từ trong thành Vương xá đi đến núi Kỳ-xà-quật, chỗ của Như Lai, cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật, tôn trọng, khen ngợi, cung kính cúng dường xong, lui đứng một bên.

Ma vương Ba-tuần và bốn bộ binh chúng ra khỏi thành Vương xá, đến núi Kỳ-xà-quật, chỗ của Như Lai xong, biến hóa ra hoa trời Mạn-đà-la để rải lên cúng dường Phật. Rải xong, ma cùng với bốn bộ binh chúng lui ngồi một bên.

Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang thấy ma Ba-tuần lui ngồi một bên, liền nói:

–Này Ba-tuần! Sao người đem bốn bộ binh chúng đến chỗ Như Lai?

Ma đáp:

–Tôi đến đây là vì để diệt pháp này và để quấy rối Như Lai.

Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang bảo ma Ba-tuần:

–Này Ba-tuần! Ai cho phép người quấy rối Như Lai và diệt pháp này?

Này Ba-tuần! Nay ở trước Như Lai, người nên sám hối tội lỗi, chớ để thành quả báo khổ cho nhiều đời, không lợi ích.

Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang thuyết pháp xong, ma liền từ tòa đứng dậy sửa áo, bày vai bên phải, chắp tay lễ chân Phật xong và ở trước Như Lai tỏ bày sám hối:

–Cúi xin Thế Tôn nhận cho con được sám hối. Con vì ngu si không có trí tuệ, chẳng thiện xảo, chẳng thể tự biết, nên trước Như Lai khởi tâm xấu ác và muốn phá diệt những kinh này. Lành thay, kính bạch Thế Tôn! Xin Ngài hãy vì con chính thức thọ nhận các pháp sám hối.

Phật bảo ma Ba-tuần:

–Trong pháp của ta nên tăng trưởng căn lành. Nghĩa là nếu thiện nam, thiện nữ nào muốn được pháp thanh tịnh thì nay có thể sám hối.

Bấy giờ, ma Ba-tuần từ chỗ ngồi đứng dậy, đứng ở trước Phật, bạch:

–Kính bạch Thế Tôn! Trước hết con xin chế ngự tất cả các nghiệp xấu ác như phiền não, ác khẩu.

Phật dạy Ba-tuần:

–Đúng như vậy! Đúng như vậy!

Ba-tuần thưa:

–Như Lai là Pháp chủ, vì lẽ gì dùng tên Ba-tuần mà gọi con?

Phật bảo Ba-tuần:

–Ta nay nói ví dụ: Ví như có trưởng giả và cư sĩ rất giàu có, tiền tài của cải nhiều vô hạn, nhưng người đó chỉ có một người con nên rất thương yêu và nhớ nghĩ đến, muốn để người đó kế tục sinh sống. Nhưng người con một của ông ta tâm địa quanh co, chẳng khéo điều phục. Trưởng giả và cư sĩ kia hoặc hoặc dùng tay, gậy, đánh đập... để dạy, hoặc nói lời hung dữ và xấu xa khổ nhục để dạy, vì muốn cho đứa con chấm dứt những việc xấu ác kia.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Ba-tuần! Ý ông thế nào? Trưởng giả và cư sĩ này dạy đứa con một của họ với lòng sân giận, phải không?

Đáp:

–Kính bạch Thế Tôn! Người đó chỉ vì muốn đem lại sự thành tựu cho đứa con một của họ.

Phật dạy:

–Đúng như vậy! Này Ba-tuần! Như Lai cũng như thế! Biết rõ tâm, tâm sở của chúng sinh. Người đáng dùng lời buồn khổ để điều phục họ, thì vì họ nói những lời buồn khổ. Người đáng dùng roi vọt để trị, liền dùng roi vọt để trị. Người đáng dùng lời thu nhiếp thì dùng lời thu nhiếp. Người đáng dùng sắc thân để độ, liền dùng sắc thân để độ. Người đáng dùng thanh, hương, vị, xúc, pháp... để độ, liền dùng thanh, hương, vị, xúc, pháp để độ.

Bấy giờ, Ma vương Ba-tuần được nghe pháp Phật dạy, vui mừng hơn hở, lại đánh lễ chân Phật, bạch:

–Kính bạch Thế Tôn! Nếu trong xóm làng, thôn ấp nào có người thuyết pháp này, con vì nghe pháp này sẽ đi đến chỗ đó và ủng hộ kinh này. Cũng nghĩ đến việc làm lợi ích cho Pháp sư, ở chỗ đó sẽ có nhiều tướng tốt lành như thế, mọi người đều tịch tĩnh, xa lìa những sự vui đùa, biếng nhác. Người được nghe pháp tối thượng thù thắng, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc thọ trì, hoặc giảng thuyết, thân thể chẳng mỏi mệt, tâm không nhàm chán cho là đối với pháp đã đủ, giảng thuyết này, hoặc tự mình lắng nghe, hoặc giảng thuyết rõ ràng cho người khác. Như vậy, mọi người đều lần lượt vui mừng hơn hở.

Bấy giờ, trong chúng kia có các ngoại đạo Ni-kiền tử. Họ thấy, nghe Ma vương nói những lời như thế rồi, họ cũng vui mừng hơn hở đối với Đức Như Lai.

Khi ấy, Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà các ngoại đạo nghe thuyết pháp này đều được chứng pháp Nhẫn?

Phật bảo A-nan:

–Thuở quá khứ, trong núi Kỳ-xà-quật, ở thành Vương xá này có Phật tên là Thiện Thắng Điều Phục Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác thuyết pháp. Đức Phật kia thuyết pháp xong, có các ngoại đạo muốn đến quấy nhiễu. Khi họ đến, được nghe pháp này liền xướng lên: “Lành thay!” nhưng họ không có tâm cung kính với Phật. Các ngoại đạo kia do năng lực của nhân duyên này nên sáu vạn kiếp chẳng bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, chỉ sinh trong chốn trời, người. Nhưng các ngoại đạo kia do vì chẳng kính Như Lai nên sinh ra ở chỗ chẳng được gặp Thiện tri thức.

Này A-nan! Ý ông thế nào? Bấy giờ các ngoại đạo kia đâu phải là người nào khác. Này A-nan! Ông chớ nên chấp vào ý nghĩ khác. Vì sao? Này thiện nam! Vì các ngoại đạo Ni-kiền tử này, nay chính là các ngoại đạo đang vui mừng, hơn hở, cung kính Như Lai. Do nhân duyên này, nên nay Như Lai thọ ký cho họ đắc đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, các ngoại đạo Ni-kiền tử kia nghe được thọ ký xong, trong lòng rất vui mừng, liền đạt được pháp Nhẫn vô sinh.

Khi Đức Phật thuyết pháp này, một vạn hai ngàn người xa trần lìa cấu, đạt được Pháp nhãn thanh tịnh, hai vạn chúng sinh chưa từng phát tâm cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đều phát đạo tâm.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ, Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào nghe pháp này rồi đọc tụng, thọ trì và giảng thuyết rõ ràng cho người khác thì được bao nhiêu phước đức?

Phật dạy:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ vì tất cả cõi chúng sinh, không chừa một ai đều khiến cho an trụ nơi đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hoặc lại có thiện nam, thiện nữ đọc tụng, thọ trì và giảng thuyết rõ ràng cho người kinh này, thì người này càng được phước gấp bội người kia. Vì sao? Nay A-nan! Vì pháp này có thể khiến cho chúng đấng Nhất thiết chủng trí Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Kính bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam, thiện nữ nào khởi tâm xấu ác đối với pháp này và Pháp sư thì, kính bạch Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ ấy bị bao nhiêu điều chẳng lợi ích?

Phật dạy:

–Này thiện nam! Nếu có thiện nam, thiện nữ móc mắt của tất cả chúng sinh, hoặc lại có người khởi tâm xấu ác đối với pháp này và Pháp sư thì người này do việc này bị quả báo xấu ác gấp bội kẻ trước. Vì sao? Nay A-nan! Vì pháp này có thể làm ánh sáng cho tất cả chúng sinh.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Pháp này không nên tuyên nói cho thiện nam, thiện nữ không có lòng tin. Vì sao? Kính bạch Thế Tôn! Vì giúp cho các chúng sinh ở đời sau cho nên chớ nói pháp này. Vì nghiệp báo hủy báng pháp nên họ phải bị đọa trong các địa ngục.

Đức Phật dạy A-nan:

–Nên nói pháp này! Vì sao? Vì các chúng sinh kia đối với đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đều do pháp này làm nhân.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Kinh này đặt tên là gì và thọ trì như thế nào?

Đức Phật bảo A-nan:

–Kinh này đặt tên là Thập Pháp và y như vậy mà thọ trì, hoặc tên là Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang Sở Vấn và y như vậy mà thọ trì.

Khi Như Lai thuyết pháp này, Tôn giả A-nan và Bồ-tát Tịnh Vô Cấu Diệu Tịnh Bảo Nguyệt Vương Quang cùng các chúng Bồ-tát, chúng Tỳ-kheo và chư Thiên, loài người, Long vương, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già nghe Phật thuyết pháp, đều hoan hỷ phụng hành.

